

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ GIÁ RAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-07 -2021

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Nhạn

2 / Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Khắc Hải- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Thuý -Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 563/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Tiêu Anh T** sinh năm 1971

Địa chỉ: Khóm 3, phường HP, thị xã GR, tỉnh BL

Bị đơn: Bà **Lê Thị Hồng C** sinh năm 1982

Địa chỉ: khóm 2 phường HP, thị xã GR, tỉnh BL

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, ông Tiêu Anh T trình bày: Ông và bà Lê Thị Hồng C sống chung với nhau vào năm 2016, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, ông và bà C có với nhau 01 người con chung tên Lê Tiêu Yến V, sinh ngày 26/10/2016, hiện bà C đang nuôi con. Nguyên nhân mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng, thường cự cãi, đã ly thân tháng 5 năm 2020, nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt .

- Về quan hệ vợ chồng: Ông T yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Hồng C.
- Về quan hệ con chung: Ông T đồng ý giao con cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bà Lê Thị Hồng C trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông T về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 người con tên Lê Tiêu Yên V, sinh ngày 26/10/2016, hiện bà C đang nuôi con.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà C đồng ý ly hôn với ông T

- Về quan hệ con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Lê Tiêu Yên V và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng khoản 1 Điều 27; Điều 39, điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Tiêu Anh T và bà Lê Thị Hồng C; giao người con tên Lê Tiêu Yên V, sinh ngày 26/10/2016 cho bà Lê Thị Hồng C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Tiêu Anh T do bà C không yêu cầu, không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Tiêu Anh T và bà Lê Thị Hồng C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà C theo quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: ông Tiêu Anh T và bà Lê Thị Hồng C sống với nhau vào năm 2016, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống ông bà

xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong mọi việc trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 5 năm 2020, không ai đến thăm ai, không ai có thiện chí hàn gắn hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Hội đồng xét xử xét thấy, về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà C là hôn nhân không hợp pháp vì ông bà chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2016 không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 15; 16 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Tiêu Anh T và bà Lê Thị Hồng C.

[2] Về quan hệ con chung: Bà C xin được tiếp tục nuôi người con tên Lê Tiêu Yến V, sinh ngày 26/10/2016, ông T cũng đồng ý giao người con có tên nêu trên cho bà C nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Tiêu Yến V, sinh ngày 26/10/2016 cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông T do bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Ông Tiêu Anh T và bà Lê Thị Hồng C thống nhất là không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về tài sản và nợ chung.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Tiêu Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lý nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Phan thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Tiêu Anh T và bà Lê Thị Hồng C là vợ chồng.

2/Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Tiêu Yến V, sinh ngày 26/10/2016 cho bà Lê Thị Hồng C tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông Tiêu Anh T. Ông Tiêu Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Ông Tiêu Anh T phải chịu 300.000đ, nhưng ông đã tạm ứng dự nộp 300.000đ, biên lai thu số 0002187 ngày 03/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC